TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 23-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Bà Trần Thị Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn N, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1994 tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn C và bà Đào Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2013/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2013/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án số 44/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên bị cáo phải chấp hành hình phạt là 04 năm 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 01 tháng 9 năm 2017; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu vì đã từng bị kết án 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2011/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc và chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27 tháng 4

năm 2012 (do khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015); bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đến nay; "có mặt".

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1992 tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2014/HSPT ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 26 tháng 12 năm 2016; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt hành chính số 08 ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Công an xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phạt bị cáo 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đã nộp phạt ngày 26 tháng 9 năm 2017; bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đến nay; "có mặt".

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

2. Chị Khổng Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; "có mặt".

3. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

4. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

5. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

6. Bà Chu Thị T, sinh năm 1964; trú tại: Phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Văn L, sinh năm 1992; trú tại: Khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

2. Anh Trương Quang T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

3. Anh Đào Văn H, sinh năm 1989; trú tại: Khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

4. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; "có mặt".

5. Anh Nguyễn Khắc V, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T,

tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Phùng Văn V và chị Phùng Thị H; "đều vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14 tháng 10 đến ngày 06 tháng 11 năm 2017, Đào Văn N và Nguyễn Văn H cùng nhau thực hiện 06 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh Vĩnh Phúc; cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2017, Đào Văn N gọi điện rủ Nguyễn Văn H đi cướp giật tài sản, H đồng ý. N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 88K1- 096.52 mượn của anh Đào Văn H đi đến phòng trọ của H ở thôn B, xã B, huyện B đón H. Tại đây, N dùng cờ lê do N chuẩn bị sẵn tháo biển kiểm soát xe mô tô rồi cất vào cốp xe, sau đó N điều khiển xe chở H đi đến huyện Tam Dương tìm người đi đường sơ hở để cướp giật tài sản. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi trên đường Tỉnh lộ 309 đoạn qua thôn Phương Lâu, xã An Hòa, huyện Tam Dương, N phát hiện chị Nguyễn Thị Minh P đang một mình điều khiển xe máy Honda Wave biển kiểm soát 88K6-2476, có đeo một chiếc túi xách giả da màu nâu đỏ ở hông trái. N lắc xe ra tín hiệu để H biết rồi điều khiển xe bám theo xe chị P. Khi đã bám sát được chị P, N lái xe áp sát phía bên trái xe của chị P, H ngồi sau dùng tay phải giật mạnh chiếc túi chị P đang đeo ở hông trái làm đứt quai đeo, lấy được chiếc túi xách N nhanh chóng điều khiển xe tăng ga chở H bỏ chạy, chị P hô hoán và đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường đi, H kiểm tra bên trong túi xách có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng, 01 bộ quần áo y tá màu trắng, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88K6-2476, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ ATM và số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). H chỉ lấy điện thoại và tiền mặt còn lại chiếc túi cùng bộ quần áo và toàn bộ giấy tờ, thẻ ATM thì vứt bỏ ở ven đường. Số tiền 4.000.000 đồng H, N chia nhau mỗi người được 2.000.000 đồng còn chiếc điện thoại H cầm đến khoảng cuối tháng 10 năm 2017 thì mang đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Khắc V bán được 1.500.000 đồng và chia cho N 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên N và H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng giữa tháng 11 năm 2017, anh V bán chiếc điện thoại cho anh Trương Quang T với giá 2.000.000 đồng. Sau khi biết chiếc điện thoại là tài sản phạm pháp anh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng của vụ án là bộ quần áo, giấy phép lái xe, đăng ký xe, thẻ bảo hiểm y tế và thẻ ATM nhưng không thu hồi được.

Trên cơ sở trưng cầu của Cơ quan điều tra, ngày 25 tháng 12 năm 2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Dương đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Samsung Galaxy J5 có trị giá 1.830.000 đồng, 01 bộ quần áo y tá có trị giá 60.000 đồng và 01 túi sách giả da có trị giá 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền bị cướp giật là 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5. Chị P yêu cầu N và H phải trả số tiền 4.000.000 đồng còn các tài sản, giấy tờ bị mất không thu hồi được thì không yêu cầu phải bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2017, Đào Văn N gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn H đi cướp giật tài sản, H đồng ý. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 096.52 đến nhà trọ của H. Tại đây N dùng cờ lê tháo biển kiểm soát của chiếc xe mô tô cất vào cốp xe rồi điều khiển xe chở H đi trên đường xem ai có tài sản sơ hở sẽ cướp giật. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường Quốc lộ 2A thuộc địa phận thôn Hòa Loan, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường theo chiều Vĩnh Yên đi Việt Trì, N phát hiện thấy chị Khổng Thị H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Dream, biển kiểm soát 88F6-9150 bên hông trái có đeo một túi xách giả da màu đen, rẽ vào đổ xăng tại cây xăng nằm ở bên phải đường Quốc lộ 2A theo hướng Việt Trì đi Vĩnh Yên. N liền vòng xe quay lại cùng H đứng ở đường đợi chị H đổ xăng xong sẽ đi theo sau để cướp giật túi xách. Sau khi đổ xăng chị H tiếp tục điều khiển xe theo đường Quốc lộ 2A hướng Việt Trì đi Vĩnh Yên nên N điều khiển xe chở H đi phía sau tìm cơ hội cướp giật túi xách của chị H, khi đi gần đến khu vực cầu Thượng Lạp thuộc địa phận thôn Đồi Me, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, lúc này quan sát thấy đường vắng người đi lại, N điều khiển xe mô tô đi song song áp sát bên trái chị H thì H ngồi sau dùng tay phải giật được chiếc túi xách chị H đang đeo ở người làm chị H bị ngã xe đổ ra đường, còn N tăng ga phóng xe bỏ chạy theo đường Quốc lộ 2A hướng về Vĩnh Yên tẩu thoát. Trên đường đi, H kiểm tra bên trong túi xách có số tiền 9.900.000 đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu vàng, 01 quyển sổ ghi nợ tiền hàng của chị H. H đã cất toàn bộ số tiền cướp giật được vào người rồi vứt bỏ điện thoại, túi xách và quyển sổ ghi nợ của chị H. N và H chia nhau mỗi người được số tiền 4.950.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại, chiếc túi xách và quyển sổ ghi nợ nhưng không thấy.

Trên cơ sở trưng cầu của Cơ quan điều tra, ngày 20 tháng 12 năm 2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường đã kết luận: Chiếc điện thoại di động Mobistar có trị giá 350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền bị cướp giật là 10.250.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị H yêu cầu N và H phải trả lại số tiền 9.900.000 đồng và bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 350.000 đồng còn quyển sổ ghi nợ bị mất thì không yêu cầu phải bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2017, N gọi điện thoại rủ H đi cướp giật tài sản, H đồng ý. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 88K1-208.56 mượn của anh Đào Văn L đến nhà trọ của H. Sau đó cả hai dùng cờ lê tháo biển kiểm soát của xe mô tô cất vào cốp rồi N chở H ngồi sau đi theo đường Quốc lộ 2B hướng Vĩnh Yên đi Tam Đảo. Khoảng 12

giờ 30 phút cùng ngày đi đến Km3 thuộc xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, N phát hiện chị Nguyễn Thị Thu H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 88F5-7883, bên sườn trái có đeo túi xách giả da màu đỏ, đang đi từ hướng Tam Đảo ra Vĩnh Yên. N liền bảo H "chuẩn bị" đồng thời điều khiển xe đi quay lại đuổi theo xe của chị H rồi cho xe áp sát song song bên trái xe mô tô của chị H đang đi. H dùng tay nắm vào quai túi xách rồi giật mạnh làm quai túi bị đứt, lấy được chiếc túi N tăng ga xe bỏ chạy về phía trước, chị H hô hoán và đuổi theo nhưng không kịp. Khi chạy về đến đoạn đường thuộc thôn Phú Ninh, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương thì H ngồi sau lục túi xách kiểm tra bên trong có 02 con dao nhỏ bằng kim loại chuôi gỗ, 01 chiếc kéo cắt tóc bằng kim loại màu trắng, 01 chiếc lược nhựa, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Thị Thu H, 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 88F5-7883 mang tên Nguyễn Tiến Thành và 01 chiếc ví da có 300.000 đồng. H lấy toàn bộ số tiền 300.000 đồng rồi vứt bỏ toàn bộ tài sản, giấy tờ vào bụi cây xấu hổ tại đó. H giữ lại 250.000 đồng và chia cho N 50.000 đồng. Đến ngày 23 tháng 12 năm 2017 ông Phùng Văn V ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nhặt được chiếc túi xách bên trong có các tài sản, giấy tờ do H vứt bỏ như đã nêu trên về đưa cho chị Phùng Thị H là con của ông V để chị H chụp ảnh các giấy tờ rồi đưa lên facebook tìm người bị mất tài sản. Ngày 23 tháng 12 năm 2017 chị H xem facebook biết được và đã đến gia đình chị H xin lại toàn bộ tài sản, giấy tờ bị mất. Sau đó chị H đem toàn bộ vật chứng giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên.

Trên cơ sở trưng cầu của Cơ quan điều tra, ngày 29 tháng 01 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản thành phố Vĩnh Yên đã kết luận: 01 túi xách trị giá 20.000 đồng, 01 ví giả da trị giá 10.000 đồng, 02 con dao mỗi con trị giá 5000 đồng, 01 cây lược trị giá 5000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền bị cướp giật là 345.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H các tài sản bị N và H cướp giật. Đối với số tiền 300.000 đồng và chiếc kéo cắt tóc bằng kim loại màu trắng không thu hồi được chị H không yêu cầu phải bồi thường.

Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 31 tháng 10 năm 2017, N gọi điện thoại rủ H đi cướp giật tài sản, H đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1-208.56 đến nhà trọ của H. N tháo biển số xe và cất vào trong cốp xe rồi chở H đi lòng vòng để cướp giật tài sản của người đi đường. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi đang đi trên đường Nguyễn Tất Thành đoạn thuộc địa phận thôn Tân Tiến, xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên (nay là thành phố), tỉnh Vĩnh Phúc thì N và H nhìn thấy chị Phạm Thị H một mình điều khiển xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 88K4-4328, trên người có đeo 01 chiếc túi xách giả da màu tím bên hông trái đang đi theo hướng từ Khu Công nghiệp Bá Thiện ra hướng Quốc lộ 2A. N liền điều khiển xe máy sang đường đi cùng chiều với chị H rồi bám theo đi song song áp sát bên trái xe của chị H để H ngồi sau dùng tay phải giật dây túi xách của chị H. Sau khi H giật được chiếc túi xách, N tăng ga xe bỏ chạy ra Quốc lộ 2A. H lục tìm tài sản bên trong túi của chị H chỉ thấy 01 chiếc lắc bạc đeo tay trẻ em, 01 thẻ Ngân hàng Viettinbank, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mô

tô của chị H. H chỉ lấy chiếc lắc bạc ra cất trong người, trong chiếc túi vừa cướp giật được còn có 01 sợi dây chuyền vàng tây, 01 dây chuyền bằng bạc màu trắng và 71.000 đồng H không biết nên đã vứt bỏ chiếc túi xách ra ria đường. Sau đó H đưa cho N chiếc lắc bạc chiếm đoạt được. N điều khiển xe chở H đi theo đường Quốc lộ 2A đến đoạn cách vị trí cây đa thuộc xã Tiền Châu - Phúc Yên khoảng 50m thấy chiếc lắc bạc giá trị nhỏ nên N đã ném bỏ ra ria đường. Ngày 30 tháng 11 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phúc Yên đã truy tìm và thu giữ được 01 túi xách giả da màu tím bên trong có 01 dây chuyền vàng tây, 01 thẻ Ngân hàng Viettinbank và số tiền 71.000 đồng.

Trên cơ sở trưng cầu của Cơ quan điều tra, ngày 14 tháng 12 năm 2017 Hội đồng định giá tài sản thị xã Phúc Yên đã kết luận: 01 túi xách giả da trị giá 90.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng tây trị giá 2.900.000 đồng, 01 dây chuyền bằng bạc màu trắng 02 chỉ trị giá 170.000 đồng, 01 lắc tay trẻ em bằng bạc màu trắng 01 chỉ trị giá 90.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền bị cướp giật là 3.321.000 đồng (Ba triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H 01 chiếc túi xách giả da, 01 thẻ Ngân hàng Viettinbank, 01 sợi dây chuyền vàng tây và số tiền 71.000 đồng. Đối với các tài sản, giấy tờ không thu hồi được thì chị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Vụ thứ năm: Sau khi cướp giật tài sản của chị Phạm Thị H xong thì khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1-208.56 chở H đi đến đường Tỉnh lộ 302B thuộc thôn Tây Đình, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. N phát hiện thấy bà Nguyễn Thị P đeo 01 chiếc túi xách giả da màu đen một mình điều khiển xe mô tô Wave biển kiểm soát 88H5-7201 đi cùng chiều phía trước hướng xã Tam Hợp đi thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên. N quay mặt lại nói với H "Giật cho nó phát" đồng thời tăng ga đuổi theo áp sát bên trái xe mô tô của bà P, H dùng tay phải giật mạnh làm đứt quai túi rồi H đặt chiếc túi vào trước bụng mình, còn N tăng ga bỏ chạy đến ngã ba Cây Đa, xã Tam Hợp thì rẽ phải đi về thị trấn Gia Khánh rồi theo đường 310B đi về Tam Đảo. Trên đường đi H kiểm tra túi của bà P phát hiện bên trong có 01 ví giả da màu nâu, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị P, 01 chiếc điện thoại di động Iphone5 màu đen, 01 quyển sổ ghi nợ tiền hàng, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casino đã cũ, 01 chùm chìa khóa nhà và số tiền 6.000.000 đồng. H lấy tiền và 01 chiếc điện thoại còn toàn bộ giấy tờ, tài sản còn lại thì vứt bỏ ở ria đường. H đưa cho N 3.000.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 5. Ngày 09 tháng 11 năm 2017 khi đến nhà anh Trần Văn H1 chơi, do điện thoại hết pin nên N sạc điện và để lại nhà anh H1. Ngày 10 tháng 11 năm 2017 anh H1 biết chiếc điện thoại này là do N phạm tội mà có nên đã giao nộp cho Công an huyện Bình Xuyên. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình xuyên đã truy tìm vật chứng do N và H vứt sau khi phạm tội nhưng không thấy.

Trên cơ sở trưng cầu của Cơ quan điều tra, ngày 29 tháng 12 năm 2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 5 màu đen trị giá 1.166.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền bị cướp giật là 7.166.000 đồng (Bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã trả lại bà P chiếc điện thoại di động Iphone5. Bà P chỉ yêu cầu N và H phải trả lại số tiền 6.000.000 đồng còn các tài sản và giấy tờ bị mất thì không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ sáu: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06 tháng 11 năm 2017, Đào Văn N tiếp tục gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn H đi cướp giật tài sản, H đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe máy Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển kiểm soát 88K1-145.08 mượn của anh Trần Văn H1 đến nhà trọ của H. N điều khiển xe chở theo H đi thị xã Phúc Yên theo đường Nguyễn Tất Thành, khi đến địa phận thuộc phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, N thấy bà Chu Thị T một mình điều khiển xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 19L4-1149 và đeo trên người 01 túi xách giả da màu đen bên hông trái. Lúc này N lắc xe máy để ra tín hiệu cho H chuẩn bị cướp giật chiếc túi xách này. Sau đó N điều khiển xe máy từ phía sau, áp sát bên trái xe của bà T đồng thời H dùng tay phải cầm vào quai túi bà T đeo trên người giật mạnh làm chiếc quai túi đứt. H giật được chiếc túi xách, N điều khiển xe bỏ chạy ra đường Quốc lộ 2A rồi đi đến Khu Công nghiệp Bình Xuyên. Khi đi qua cổng Công ty cáp V thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc khoảng 50m thì H lục tìm tài sản bên trong túi thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 thẻ đảng viên, 02 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy ra vào cổng cơ quan, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Chu Thị T, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19L4 -1149, 01 bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Hoàng Văn H, 01 giấy ra viện mang tên Hoàng Đức T, 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 5 đã cũ, 01 thỏi son, 01 sạc pin điện thoại di động Iphone 5 đã qua sử dụng. H lấy chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen và số tiền 50.000 đồng còn chiếc túi xách và các giấy tờ, tài sản khác thì vứt bỏ vào bên trong khuân viên của Công ty cáp V. Trên đường đi về phòng trọ, H đưa chiếc điện thoại Iphone 5 trên cho N còn tiền thì H cầm. N mở điện thoại để xem nhưng không mở được vì có mật khẩu nên đã vứt xuống hồ nước cách thôn Làng Mấu, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo khoảng 300m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phúc Yên đã truy tìm và thu giữ được 01 túi xách giả da màu đen, 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 5 đã cũ, 01 thỏi son, 01 sạc pin điện thoại di động Iphone 5 đã qua sử dụng còn các giấy tờ khác thì không thu được.

Trên cơ sở trưng cầu của Cơ quan điều tra, ngày 25 tháng 12 năm 2017 Hội đồng định giá tài sản thị xã Phúc Yên đã kết luận: 01 túi xách giả da trị giá 120.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 1.500.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 5 đã cũ không còn giá trị, 01 thỏi son Lip on lip trị giá 30.000 đồng, 01 sạc pin điện thoại di động Iphone 5 trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền bị cướp giật là 1.730.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã trả lại bà T 01 túi xách giả da, 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 5, 01 thỏi son và 01 sạc pin điện thoại di động Iphone5. Bà T yêu

cầu N và H phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là giá trị chiếc điện thoại di động Iphone5 còn số tiền 50.000 đồng và các tài sản, giấy tờ bị mất thì không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động Nokia -1202 màu đen của Đào Văn N; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy-S6 của Nguyễn Văn H; 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 88K1-208.56 cùng đăng ký xe của anh Đào Văn L.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh biển kiểm soát 88K1-096.52 của anh Đào Văn H và chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 88K1-145.08 của anh Trần Văn H1 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định được do bị cáo N mượn của anh H và anh H1, khi cho mượn chủ sở hữu không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và chủ sở hữu đã bán hai chiếc xe này nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 02 chiếc cờ lê do N chuẩn bị và cùng H sử dụng để tháo bỏ biển kiểm soát xe mô tô trước khi đi phạm tội đã bị mất nên không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 28/CT – VKSBX ngày 12 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố các bị cáo Đào Văn N và Nguyễn Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b, c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đào Văn N từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù và bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Đào Văn N và Nguyễn Văn H phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh P số tiền 4.000.000 đồng, chị Khổng Thị H 10.250.000 đồng, bà Nguyễn Thị P 6.000.000 đồng và bà Chu Thị T 1.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia -1202 màu đen của Đào Văn N và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy-S6 của Nguyễn Văn H được sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội. Trả lại cho anh Đào Văn L 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 88K1-208.56 cùng đăng ký xe.

Đề nghị truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 1.850.000 đồng các bị cáo phạm tội mà có gồm: 1.500.000 đồng bán điện thoại cướp giật được của chị Nguyễn Thị Minh P; 300.000 đồng cướp giật của chị Nguyễn Thị Thu H và 50.000 đồng cướp giật được của bà Chu Thị T.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra các bị hại là chị Nguyễn Thị Minh P, chị Nguyễn Thị Thu H, chị Phạm Thị H, bà Nguyễn Thị P và bà Chu Thị T cũng như bị hại có mặt tại phiên tòa là chị Khổng Thị H đều thừa nhận sự việc bị cướp giật tài sản như lời trình bày của các bị cáo là đúng. Tất cả bị hại đều thừa nhận quá trình điều tra đã được nhận lại những giấy tờ và tài sản của mình là tang vật của vụ án mà cơ quan điều tra thu giữ được. Về trách nhiệm dân sự các bị hại yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền bị cướp giật và bồi thường tài sản đã làm mất không thu được, cụ thể: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh P số tiền 4.000.000 đồng; trả lại chị Khổng Thị H số tiền 9.900.000 đồng và bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 350.000 đồng; trả lại cho bà Nguyễn Thị P 6.000.000 đồng; bồi thường cho bà Chu Thị T số tiền 1.500.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại Iphone5. Đối với những giấy tờ và tài sản, tiền bị mất có giá trị nhỏ thì các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Quá trình chuẩn bị xét xử bị hại Nguyễn Thị P có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị hại khác đề nghị Tòa án xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đào Văn H, anh Đào Văn L và anh Trần Văn H1 đều khai nhận khi cho bị cáo N mượn xe mô tô thì không biết bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Anh L đề nghị Tòa án trả lại xe cho anh hiện đang bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Anh Trương Quang T thừa nhận là người mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5với giá 2.000.000 đồng tại cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Khắc V, sau khi biết chiếc điện thoại là tài sản phạm pháp nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Đào Văn N và Nguyễn Văn H đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai nhận từ ngày 14 tháng 10 đến ngày 06 tháng 11 năm 2017, N và H đã sử dụng ba xe mô tô biển kiểm soát 88K1-096.52, 88K1-208.56 và 88K1-145.08 làm phương tiện để thực hiện 06 vụ cướp giật tài sản là túi xách của các bị hại khi họ đang điều khiển xe mô tô trên địa bàn các huyện, thị, thành thuộc tỉnh Vĩnh Phúc; tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 28.712.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng). Các lần phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14 tháng 10 năm 2017, tại đường Tỉnh lộ 309 đoạn thuộc thôn Phương Lâu, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, N và H đã có hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Minh P, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.900.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2017, tại đường Quốc lộ 2A đoạn thuộc địa phận thôn Hòa Loan, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, N và H đã có hành vi cướp giật tài sản của chị Khổng Thị H, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.250.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại Km số 3 Quốc lộ 2B đoạn thuộc địa phận xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, N và H đã có hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 345.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại đường Nguyễn Tất Thành đoạn thuộc địa phận thôn Tân Tiến, xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, N và H đã có hành vi cướp giật tài sản của chị Phạm Thị H, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.321.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại đường tỉnh lộ 302B thuộc địa phận thôn Tây Đình, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, N và H đã có hành vi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị P, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.166.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại đường Nguyễn Tất Thành đoạn thuộc địa phận phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, N và H đã có hành vi cướp giật tài sản của bà Chu Thị T, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.730.000 đồng.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Đào Văn N và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo N có hai tiền án về tội phạm xâm phạm sở hữu với tình tiết tăng nặng là tái phạm, còn bị cáo H có một tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, các bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Trong khoảng thời gian gần 01 tháng cả hai bị cáo đã liên tiếp phạm tội 06 lần và đều lấy việc phạm tội làm nguồn sống chính vì các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. N và H dùng xe máy làm phương tiện phạm tội bằng cách tiếp cận với người bị hại rồi nhanh chóng giật tài sản là những chiếc túi xách đeo trên người bị hại khi họ đang điều khiển xe máy, hành vi này là rất nguy hiểm có thể gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với các tình tiết định khung là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm và dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ ba năm đến mười năm.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Cả hai bị cáo đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo và bị hại là bà Nguyễn Thị P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ngoài ra Nguyễn Văn H còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 là bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nhưng đều phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhiều lần.

Cả hai bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đã bị kết án và được cải tạo, giáo dục trong môi trường Trại giam nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng trở thành người lương thiện mà sau khi chấp hành xong hình phạt tù, mới trở về địa phương với thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội cướp giật nhiều lần gây phẫn nộ trong nhân dân và gây tâm lý bất an cho những người đi đường. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

Trong vụ án này N là người chủ động khởi sướng, rủ rê và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội thì phải chịu mức hình phạt cao hơn. Nguyễn Văn H tham gia cả sáu vụ cướp giật tài sản với vai trò tích cực, trực tiếp cướp giật tài sản nhưng do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn N nên Tòa sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đủ để răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội được cải tạo trở thành công dân có ích. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với những giấy tờ và tài sản mà các bị cáo cướp giật được sau đó vứt bỏ không thu hồi được do các bị hại không yêu cầu N và H phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị hại là chị Khổng Thị H yêu cầu N và H phải trả lại số tiền 9.900.000 đồng và bồi thường giá trị chiếc điện thoại không thu hồi được là 350.000 đồng tổng cộng là 10.250.000 đồng. Các bị hại khác là chị Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị P và bà Chu Thị T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền cướp giật và bồi thường giá trị tài sản là điện thoại không thu hồi được. Cụ thể: Trả chị P số tiền 4.000.000 đồng; trả cho bà P số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho bà T số tiền 1.500.000

đồng là giá trị chiếc điện thoại di động Iphone5 bị mất. Tại phiên tòa các bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Thấy rằng yêu cầu của các bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 1.850.000 đồng, bao gồm: 1.500.000 đồng tiền bán điện thoại cướp giật được của chị Nguyễn Thị Minh P sau đó H sử dụng 1.000.000 đồng và N sử dụng 500.000 đồng; 300.000 đồng cướp giật của chị Nguyễn Thị Thu H sau đó H sử dụng 250.000 đồng và N sử dụng 50.000 đồng; 50.000 đồng cướp giật được của bà Chu Thị T sau đó H sử dụng toàn bộ số tiền này, do các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nhưng đây là tiền do phạm tội mà có cần phải truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với ba chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 096.52, 88K1-145.08 và 88K1-208.56 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội, quá trình điều tra xác định được là do N mượn của các anh Đào Văn H, Đào Văn Lý và Trần Văn H1. Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được chiếc xe biển kiểm soát 88K1-208.56 của anh L còn hai chiếc xe của anh H và anh H1 do đã bán nên không thu giữ được. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định được khi cho mượn xe thì các chủ sở hữu không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 02 chiếc cờ lê mà N sử dụng để tháo bỏ biển kiểm soát xe mô tô trước khi đi cướp giật tài sản sau đó N đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Tòa không xét.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động của N và H được sử dụng làm phương tiện liên lạc khi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đào Văn N và Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ các điểm b, c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đào Văn N 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999; các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Đào Văn N và Nguyễn Văn H phải liên đới bồi thường cho: Bà Chu Thị T số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kỷ phần của mỗi bị cáo là 750.000 đồng; chị Nguyễn Thị Minh P số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), kỷ phần của mỗi bị cáo là 2.000.000 đồng; chị Khổng Thị H số tiền 10.250.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), kỷ phần của mỗi bị cáo là 5.125.000 đồng; bà Nguyễn Thị P số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), kỷ phần của mỗi bị cáo là 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Truy thu của Đào Văn N số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) và của Nguyễn Văn H số tiền 1.300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu của Đào Văn N 01 chiếc điện thoại di động Nokia và của Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động Samsung được sử dụng vào việc phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho anh Đào Văn L 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 88K1-208.56 cùng đăng ký xe.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 17 tháng 4 năm 2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đào Văn N và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 543.750 đồng (Năm trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Danh